

Số: 32 /2012/QĐ-UBND

Đà Lạt, ngày 08 tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chế độ đóng góp và miễn, giảm, hỗ trợ
đối với người nghiện ma túy, người bán dâm cai nghiện, chữa trị
tại Trung tâm 05 - 06 tỉnh Lâm Đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2012/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 24/02/2012 của Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, chế độ đóng góp và miễn, giảm, hỗ trợ đối với đối tượng trong cơ sở chữa bệnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chế độ đóng góp và miễn, giảm, hỗ trợ đối với người nghiện ma túy, người bán dâm (kể cả người nghiện ma túy, người bán dâm chưa thành niên) cai nghiện, chữa trị bắt buộc tại Trung tâm 05 - 06 tỉnh Lâm Đồng và người nghiện ma túy, người bán dâm không có nơi cư trú nhất định phải đưa vào lưu trú tạm thời tại Trung tâm 05 - 06 tỉnh Lâm Đồng như sau:

1. Mức đóng góp tiền ăn:

Người cai nghiện, chữa trị bắt buộc hoặc gia đình của người cai nghiện, chữa trị bắt buộc có trách nhiệm đóng góp một phần tiền ăn 10.000 đồng/người/ngày trừ trường hợp được miễn, giảm theo quy định tại Khoản 2 của Điều này.

2. Chế độ miễn, giảm đóng góp tiền ăn:

a) Người cai nghiện, chữa trị bắt buộc được miễn đóng góp tiền ăn quy định tại Khoản 1 của Điều này trong các trường hợp sau:

- Người thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

- Người chưa thành niên;

- Người bị nhiễm HIV/AIDS;

- Người không có nơi cư trú nhất định.

b) Người cai nghiện, chữa trị bắt buộc thuộc hộ cận nghèo được giảm 50% mức đóng góp tiền ăn quy định tại Khoản 1 của Điều này.

3. Chế độ hỗ trợ:

3.1. Tiền ăn:

a) Hỗ trợ một phần tiền ăn 20.000 đồng/người/ngày trong thời gian chấp hành quyết định đối với người cai nghiện, chữa trị bắt buộc.

b) Hỗ trợ toàn bộ tiền ăn 30.000 đồng/người/ngày trong thời gian chấp hành quyết định đối với người cai nghiện, chữa trị bắt buộc thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người bị nhiễm HIV/AIDS, người không có nơi cư trú nhất định.

c) Hỗ trợ một phần tiền ăn 25.000 đồng/người/ngày trong thời gian chấp hành quyết định đối với người cai nghiện, chữa trị bắt buộc thuộc hộ cận nghèo.

3.2. Tiền thuốc điều trị:

a) Hỗ trợ thuốc hỗ trợ cắt cơn, cấp cứu, chi phí xét nghiệm và thuốc điều trị các bệnh cơ hội khác đối với người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc: 650.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

b) Hỗ trợ thuốc điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục, thuốc chữa bệnh thông thường, xét nghiệm và các chi phí y tế khác đối với người bán dâm chữa trị bắt buộc: 300.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

c) Trường hợp người bán dâm đồng thời là người nghiện ma túy: Hỗ trợ thuốc điều trị và thuốc cắt cơn nghiện 950.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

d) Trong thời gian chấp hành quyết định hoặc lưu trú tạm thời tại Trung tâm, nếu người nghiện ma túy, người bán dâm bị thương do tai nạn lao động được sơ, cấp cứu kịp thời cho đến khi ổn định thương tật. Trường hợp bị ốm nặng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo vượt quá khả năng chữa trị của Trung tâm phải chuyển đến cơ sở y tế công lập điều trị thì chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian nằm viện do bản thân hoặc gia đình người đó tự thanh toán. Trường hợp Trung tâm đã tạm ứng thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh thì yêu cầu người sau cai nghiện, người bán dâm hoặc gia đình họ bồi hoàn lại.

Đối với người thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người lưu trú tạm thời, người không còn thân nhân được Trung tâm hỗ trợ toàn bộ chi phí khám bệnh, chữa bệnh.

Đối với người thuộc hộ cận nghèo được Trung tâm hỗ trợ 50% chi phí khám bệnh, chữa bệnh.

Trường hợp đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế còn thời hạn sử dụng được khám, chữa bệnh theo Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3.3. Tiền mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: 400.000 đồng/người/năm hoặc lần chấp hành quyết định đối với đối tượng có thời gian chấp hành quyết định dưới một năm.

Những người lưu trú tạm thời sử dụng quần áo, chăn, màn của cá nhân trong thời gian lưu trú tạm thời. Trường hợp người đưa vào lưu trú tạm thời thiếu quần áo, chăn, màn thì được Trung tâm cho mượn.

Riêng đối với người chưa thành niên, được nằm riêng giường hoặc mặt sàn bằng gỗ, có màn, tấm đắp; được cấp hàng năm mỗi người hai chiếc chiếu, hai bộ quần áo dài, một bộ quần áo đồng phục, hai bộ quần áo lót, hai khăn mặt, hai đôi dép nhựa, hai bàn chải đánh răng, một áo mưa ni lông, một chiếc mũ cứng; được cấp hàng quý mỗi người một tuýp thuốc đánh răng 90 gam và một ki lô gam xà phòng.

3.4. Chi phí hoạt động văn thể: 50.000 đồng/người/năm hoặc lần chấp hành quyết định đối với đối tượng có thời gian chấp hành quyết định dưới một năm.

3.5. Tiền học văn hóa và giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách: Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BLĐTBXH-BGD&ĐT-BYT ngày 18/01/2006 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Y tế hướng dẫn công tác dạy văn hóa, giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách cho người nghiện ma túy, người bán dâm và người sau cai nghiện ma túy.

3.6. Chi phí học nghề: Người cai nghiện, chữa trị bắt buộc, nếu chưa qua đào tạo nghề, có nhu cầu học nghề được hỗ trợ kinh phí học nghề trình độ sơ cấp. Mức hỗ trợ cụ thể theo từng nghề và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa không quá 2.000.000 đồng/người/khóa học. Không hỗ trợ tiền học nghề cho những đối tượng bị đưa vào Trung tâm cai nghiện, chữa trị bắt buộc từ lần thứ hai trở lên.

Căn cứ trình độ và năng lực của người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm; điều kiện về cơ sở vật chất của Trung tâm và tình hình thực tế, Giám đốc Trung tâm quyết định hình thức học nghề cho phù hợp (học nghề do Trung tâm trực tiếp tổ chức; học nghề bên ngoài Trung tâm).

3.7. Tiền vệ sinh phụ nữ: 20.000 đồng/người/tháng.

3.8. Chi phí điện, nước sinh hoạt: 70.000 đồng/người/tháng.

3.9. Tiền ăn đường, tiền tàu xe: Người cai nghiện, chữa trị bắt buộc sau khi chấp hành xong quyết định được trở về cộng đồng; trường hợp gia đình có hoàn cảnh khó khăn hoặc bản thân không có thu nhập từ kết quả lao động tại Trung tâm và địa chỉ nơi cư trú đã được xác định rõ ràng thì khi trở về nơi cư trú được trợ cấp:

a) Tiền ăn 40.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường. Mức hỗ trợ tối đa không quá 5 ngày.

b) Tiền tàu, xe theo giá phương tiện công cộng phổ thông.

3.10. Tiền mai táng: Người cai nghiện, chữa trị bắt buộc và người lưu trú tạm thời đang chữa trị, cai nghiện bị chết tại Trung tâm mà không còn thân nhân hoặc thân nhân không đến kịp hoặc chết do bị tai nạn lao động, Trung tâm có trách nhiệm mai táng với mức tối đa không quá 3.000.000 đồng/người. Trong trường hợp cần trung cầu giám định pháp y để xác nhận nguyên nhân chết, Trung tâm thanh toán chi phí giám định pháp y theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3.11. Đối với người cai nghiện, chữa trị bắt buộc, người lưu trú tạm thời tại Trung tâm bị nhiễm HIV/AIDS được trợ cấp thêm tiền thuốc chữa bệnh, tiền mua sắm các vật dụng phòng, chống lây nhiễm HIV và các khoản hỗ trợ khác (trừ tiền ăn, tiền thuốc chữa trị và cai nghiện) theo quy định tại Quyết định số 96/2007/QĐ-TTg ngày 28/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý, chăm sóc, tư vấn điều trị cho người nhiễm HIV và phòng lây nhiễm HIV tại các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, trung tâm, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam và các văn bản hướng dẫn.

Điều 2. Quy định chế độ đóng góp và giảm các khoản đóng góp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm (kể cả người nghiện ma túy, người bán dâm chưa thành niên) cai nghiện, chữa trị tự nguyện tại Trung tâm 05 - 06 tỉnh Lâm Đồng như sau:

1. Chế độ đóng góp:

Người cai nghiện, chữa trị tự nguyện phải đóng góp toàn bộ chi phí trong thời gian ở Trung tâm, trừ trường hợp được miễn, giảm các khoản đóng góp theo quy định tại điểm a, điểm b, Khoản 2 của Điều này. Các khoản đóng góp bao gồm:

a) Tiền ăn: 30.000 đồng/người/ngày.

b) Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện, thuốc chữa bệnh thông thường khác, chi phí xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác cho một lần vào cai nghiện, chữa trị tại Trung tâm:

- 650.000 đồng/người/lần đối với người nghiện ma túy;

- 300.000 đồng/người/lần đối với người bán dâm;

- 950.000 đồng/người/lần đối với trường hợp người bán dâm đồng thời là người nghiện ma túy.

c) Chi phí sinh hoạt văn thể: 50.000 đồng/người/năm hoặc lần vào cai nghiện, chữa trị tự nguyện tại Trung tâm dưới một năm.

d) Chi phí học văn hóa, học nghề (nếu bản thân đối tượng có nhu cầu): Mức thu được xác định cụ thể theo từng nghề và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa không quá 2.000.000 đồng/người/khóa học.

đ) Chi phí điện, nước sinh hoạt: 70.000 đồng/người/tháng.

e) Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất: 400.000 đồng/người/năm hoặc lần vào cai nghiện, chữa trị tự nguyện tại Trung tâm dưới một năm.

g) Chi phí phục vụ, quản lý: Mức thu thực hiện trong năm 2012 là 500.000 đồng/người/tháng; các năm sau thực hiện mức thu được điều chỉnh tăng tương ứng với tỷ lệ tăng mức tiền lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định.

2. Chế độ giảm các khoản đóng góp:

a) Người cai nghiện, chữa trị tự nguyện được giảm 50% các mức đóng góp quy định tại Khoản 1 của Điều này trong các trường hợp sau:

- Người thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

- Người chưa thành niên.

b) Người cai nghiện, chữa trị tự nguyện thuộc hộ cận nghèo được giảm 30% các mức đóng góp quy định tại Khoản 1 của Điều này.

3. Trong thời gian cai nghiện, chữa trị tự nguyện tại Trung tâm, nếu người nghiện ma túy, người bán dâm bị thương do tai nạn lao động được sơ cứu, cấp cứu kịp thời cho đến khi ổn định thương tật. Trường hợp bị ốm nặng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo vượt quá khả năng chữa trị của Trung tâm phải chuyển đến cơ sở y tế công lập điều trị thì chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian nằm viện do bản thân hoặc gia đình người đó tự thanh toán. Trường hợp Trung tâm đã tạm ứng thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh thì yêu cầu người sau cai nghiện hoặc gia đình họ bồi hoàn lại.

Điều 3. Thủ tục miễn, giảm các khoản đóng góp:

1. Đối tượng thuộc diện được miễn, giảm quy định tại Khoản 2, Điều 1 và Khoản 2, Điều 2 của Quyết định này gửi đơn xin miễn, giảm các khoản đóng góp cho Trung tâm kèm theo bản sao có chứng thực một trong các giấy tờ sau:

- Giấy xác nhận thuộc gia đình chính sách do cơ quan quản lý đối tượng người có công hoặc UBND cấp xã xác nhận;

- Sổ hộ nghèo đối với người thuộc hộ nghèo;

- Giấy xác nhận của UBND cấp xã đối với người thuộc hộ cận nghèo;

- Giấy khai sinh hoặc giấy xác nhận của UBND cấp xã đối với người chưa thành niên;

- Giấy xác nhận của cơ sở y tế đối với người bị nhiễm HIV/AIDS.

Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ đề nghị miễn, giảm các khoản đóng góp gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định.

2. Đối với đối tượng không có nơi cư trú nhất định, Giám đốc Trung tâm căn cứ vào đơn xin miễn, giảm các khoản đóng góp của đối tượng, có xác nhận của cơ quan ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm hoặc các giấy tờ tùy thân khác (nếu có) để lập thủ tục đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 70/2009/QĐ-UBND ngày 18/8/2009 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Quy định mức chi trợ cấp và chế độ miễn, giảm đóng góp tiền ăn và chi phí cai nghiện, chữa trị đối với người nghiện ma túy, người bán dâm cai nghiện, chữa trị tại Trung tâm 05 - 06 tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 28/6/2011 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc điều chỉnh mức tiền ăn đối với người nghiện ma túy, người bán dâm cai nghiện, chữa trị tại Trung tâm 05 - 06 tỉnh Lâm Đồng.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc nhà nước chi nhánh tỉnh Lâm Đồng; Giám đốc Trung tâm 05 - 06 tỉnh Lâm Đồng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ, Website CP;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Bộ Tài chính; Bộ LĐ - TB và XH;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT, các TV UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Như điều 5, Sở Tư pháp;
- TT Công báo và Chi cục VTLT tỉnh;
- Lưu: VT, VX₃, TC, TKCT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Tiến